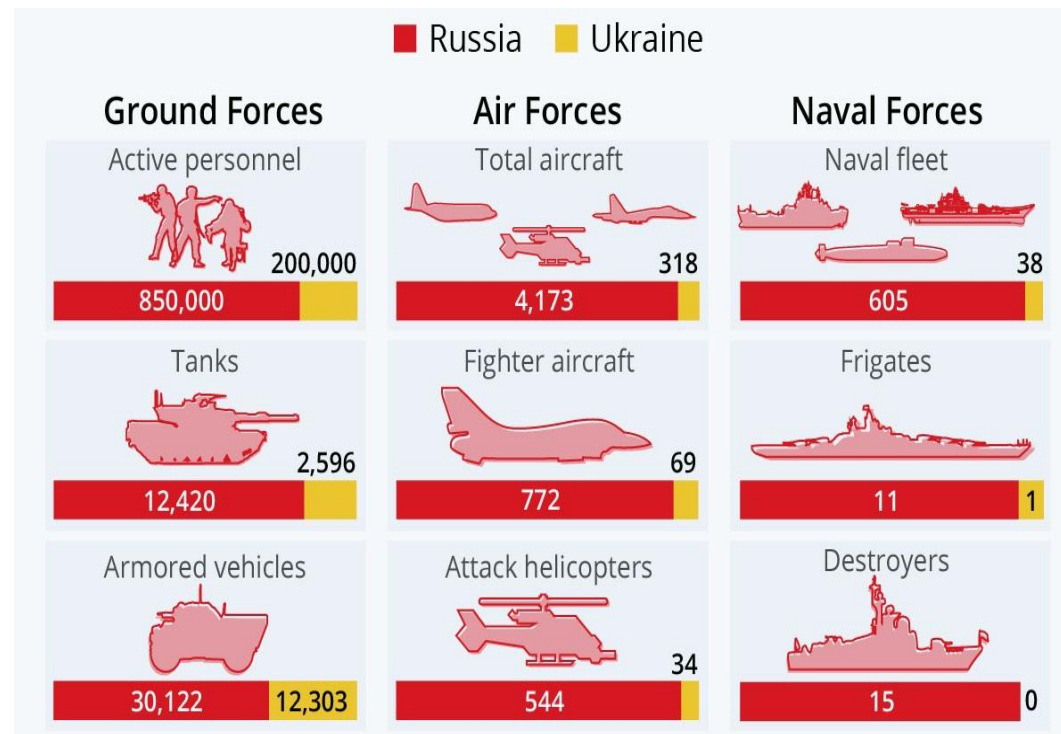
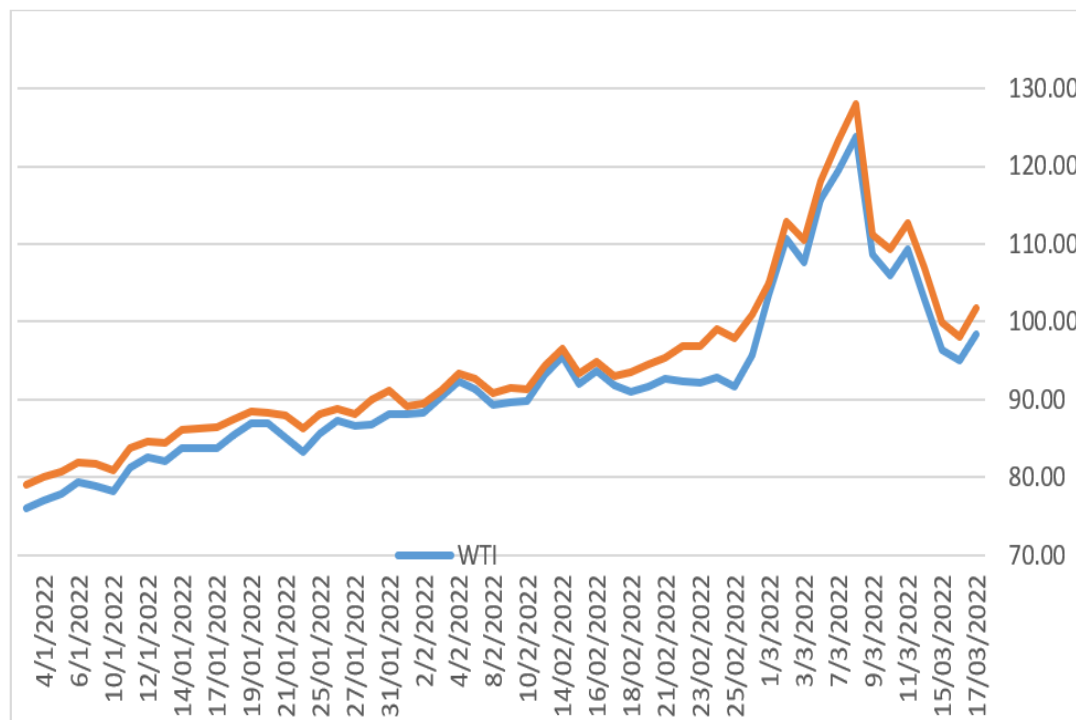


TÁC ĐỘNG CỦA XUNG ĐỘT NGA – UKRAINE ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2022 VÀ GIAI ĐOẠN 2023 – 2024



Nội dung trình bày

Tác động của xung
đột Nga – Ukraine
đối với nền kinh tế
toàn cầu

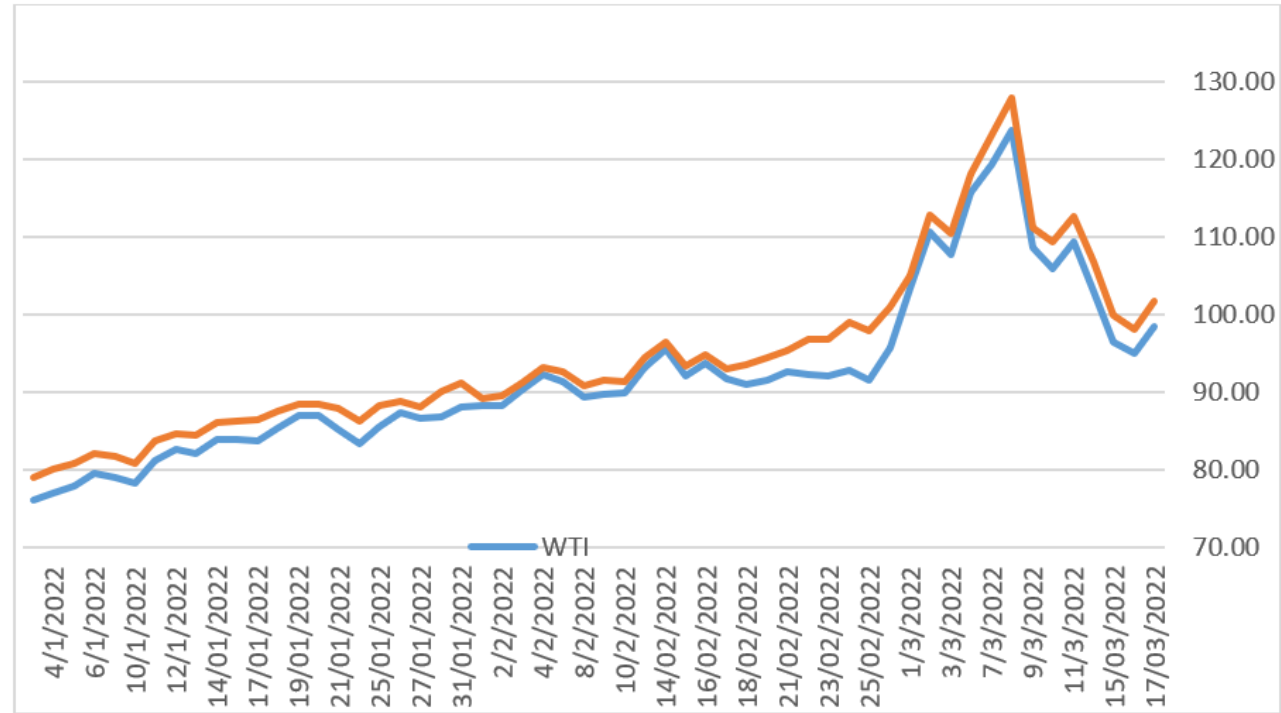
Tác động của xung
đột Nga – Ukraine
đến tăng trưởng
kinh tế và lạm phát
Việt Nam

Tác động của xung
đột Nga – Ukraine
đến thị trường
chứng khoán các
quốc gia châu Á

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

Về giá năng lượng

- ❑ Nga là quốc gia xuất khẩu dầu lớn thứ ba trên thế giới, chiếm thị phần 11% tổng nguồn cung dầu toàn cầu
- ❑ Giá dầu Brent đạt đỉnh 127.98 USD/thùng vào ngày 08/03/2022



Giá dầu WTI và giá dầu Brent (USD/thùng)

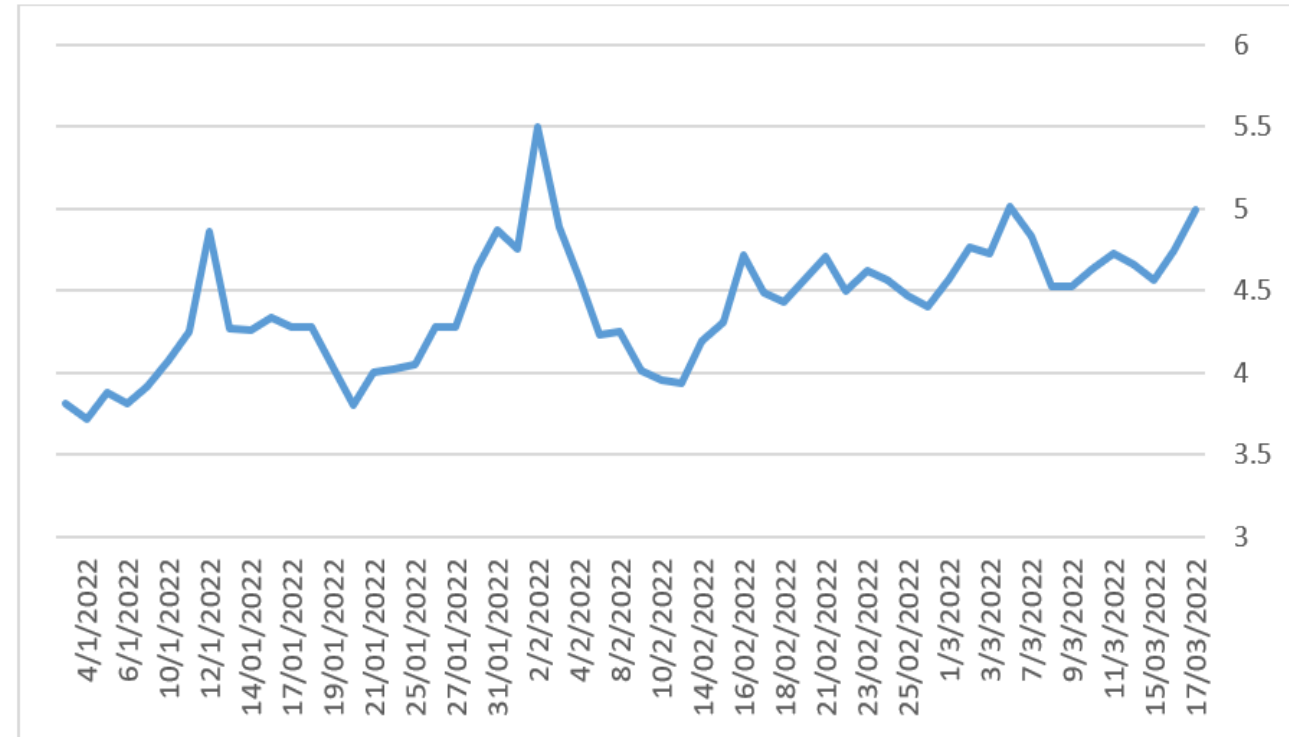
Nguồn: nhóm nghiên cứu tổng hợp

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

Về giá năng lượng

❑ Nga là nhà sản xuất khí đốt tự nhiên lớn thứ hai trên thế giới, chiếm 16,6% tổng nguồn cung khí đốt tự nhiên toàn cầu.

❑ Trong tháng 3, giá khí đốt tự nhiên lên đến 5 USD/m³, tăng 31,5% so với thời điểm đầu năm



Giá khí đốt tự nhiên (USD/m³)

Nguồn: nhóm nghiên cứu tổng hợp

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

Về giá kim loại cơ bản

- ❑ **Gián đoạn nguồn cung nhôm từ nhà máy Rusal, giá nhôm thế giới có sự tăng mạnh, và đạt đỉnh vào ngày 04/03/2022 với giá 3.849 USD/tấn, tăng 1,010 USD tương ứng 35,58% so với đợt đầu năm**
- ❑ **Giá Niken có xu hướng tăng mạnh kể từ khi cuộc xung đột xảy ra, và đạt đỉnh vào ngày 08/03/2022 với giá 81.051,50 USD/tấn, tăng 59.915,50 USD tương ứng với tỷ lệ tăng 283,46% so với thời điểm đầu năm.**

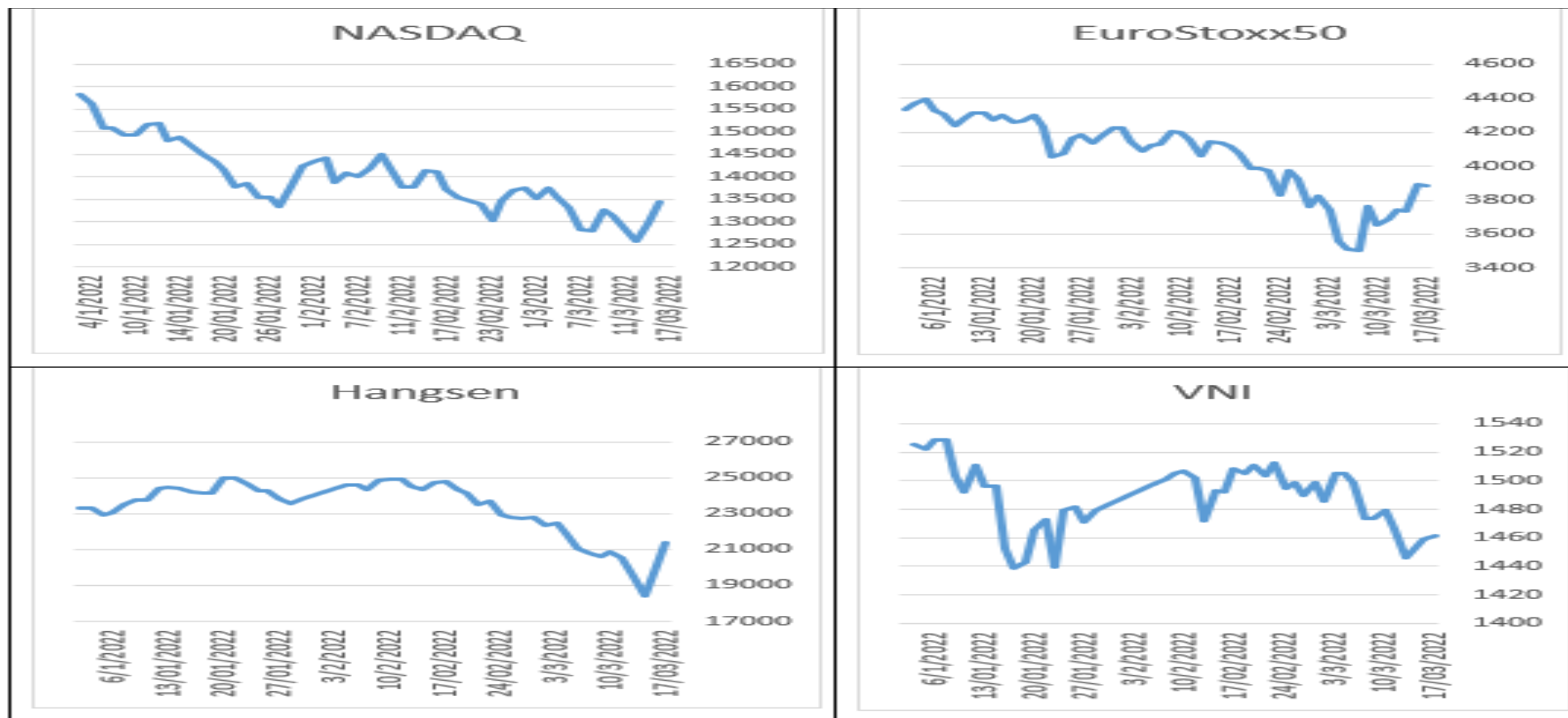
Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

Về giá nông sản

- ❑ Lúa mì, giai đoạn 2017 - 2021, Nga và Ukraine chiếm 14% sản lượng lúa mì toàn cầu (thứ nhất và thứ năm), 30% lượng lúa mì xuất khẩu toàn cầu, giá đạt mức kỷ lục 1,425 USD/tấn (7/3/2022).
- ❑ Bắp, Ukraine cung cấp 15% lượng bắp xuất khẩu của thế giới (thứ 4), Nga đứng thứ 6 với 2.3% thị phần toàn cầu, trong tháng 03/2022, giá bắp đạt 7.58 USD cho mỗi bushel.
- ❑ Lúa mạch, Nga và Ukraine cũng chiếm khoảng 19% sản lượng lúa mạch và gần 32% xuất khẩu lúa mạch, giá lúa mạch vào tháng 03/2022 đạt 5.59 USD/bushel.

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

Về thị trường tài chính



Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

- ❑ Gia tăng thêm các rủi ro về chuỗi cung ứng và chuỗi sản xuất trên toàn cầu
- ❑ Lạm phát có thể tăng cao và tăng trưởng kinh tế thấp hơn dự báo tại một số quốc gia. Tuy nhiên, một số quốc gia khác lại được hưởng lợi.

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đối với nền kinh tế toàn cầu

- ❑ Tác động của cuộc xung đột đến kinh tế toàn cầu phụ thuộc vào:
 - Biến động giá năng lượng
 - Phản ứng của ngân hàng trung ương tại các quốc gia
- ❑ Sự đa dạng các hệ thống thanh toán quốc tế: Hệ thống thanh toán liên ngân hàng xuyên biên giới (CIPS), Hệ thống chuyển tiền tự động Clearing House (CHATS) của Trung Quốc và Hệ thống chuyển tin nhắn tài chính (SPFS) của Nga

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

- Phương pháp: nghiên cứu sự kiện (event study)
- Ngày sự kiện: 24/2/2022



Dòng thời gian sự kiện

Nguồn : Nhóm nghiên cứu

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

- Dữ liệu:
 - Lợi nhuận thị trường của 8 quốc gia châu Á (Trung Quốc, Malaysia, Singapore, Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam, Nhật Bản, Philippines).
 - Lợi nhuận của 5 công ty có vốn hóa cao nhất tương ứng với từng thị trường
 - Khoảng thời gian được chúng tôi thu thập theo ngày là từ ngày 23/2/2021 đến ngày 18/3/2022

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

- Tính toán lợi nhuận bất thường trong thời gian cửa sổ sự kiện:
 - Lợi nhuận dự báo được suy ra từ hàm hồi quy lợi nhuận thực tế và lợi nhuận thị trường trong thời gian cửa sổ ước lượng.

$$\text{lợi nhuận dự báo} = \beta_0 + \beta_1 \times \text{lợi nhuận thị trường}$$

$$\text{lợi nhuận bất thường} = \text{lợi nhuận thực tế} - \text{lợi nhuận dự báo}$$

- Kiểm định giả thuyết:

$$H_0: \text{lợi nhuận bất thường} = 0, \text{ sự kiện không có tác động}$$

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=0

Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Trung Quốc					
1	0.054223	0.15749	2.809386	0.004964	***
2	-0.01712	-0.01817	-1.2525	0.210386	
3	-0.02152	-0.08057	-2.4629	0.013782	**
4	-0.02708	-0.06467	-1.28635	0.19832	
5	0.021954	0.010046	0.33401	0.738372	
Malaysia					
6	-0.0122	0.026014	1.514187	0.129978	
7	-0.01861	-0.26679	-3.38264	0.000718	***
8	-0.00557	0.03784	1.603109	0.108911	
9	0.003278	-0.0242	-1.60327	0.108875	
10	-0.00561	-0.1251	-2.66895	0.007609	***
Nhật Bản					
11	0.000888	-0.02054	-0.5537	0.579786	
12	-0.00503	-0.15675	-4.74825	2.05E-06	***
13	-0.007	0.018741	0.294836	0.768119	
14	0.015803	-0.05843	-1.37236	0.169951	
15	-0.05206	0.007155	0.120171	0.904348	
Philippines					
16	-0.00948	0.001045	0.043864	0.965013	
17	-0.00521	0.023092	0.671705	0.501772	
18	-0.00737	0.038228	0.798855	0.424375	
19	0.012593	-0.03605	-1.09147	0.275067	
20	-0.00368	0.049411	1.128263	0.259209	

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=0

Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Singapore					
21	0.029723	0.057942	0.662494	0.507655	
22	-0.0472	-0.15142	-3.75244	0.000175	***
23	-0.04145	-0.11084	-3.07315	0.002118	***
24	-0.04271	-0.08336	-2.37272	0.017658	**
25	-0.00658	0.044412	1.785574	0.074168	*
Sri Lanka					
26	-0.07725	-0.38133	-3.81154	0.000138	***
27	0.015443	0.008896	0.221249	0.824898	
28	-0.07012	-0.53325	-1.95154	0.050993	*
29	-0.11149	-0.63616	-4.17872	2.93E-05	***
30	-0.0409	-0.36374	-4.53811	5.68E-06	***
Thái Lan					
31	-0.00298	0.051458	1.963077	0.049637	**
32	-0.01164	0.002493	0.077921	0.937891	
33	-0.0046	-0.00902	-0.48436	0.628133	
34	-0.00525	-0.16553	-2.42139	0.015461	**
35	0.035908	0.114458	4.669698	2.98E-06	***
Việt Nam					
36	-0.05261	-0.05127	-0.9551	0.339529	
37	-0.06895	-0.2067	-2.99858	0.002712	***
38	-0.07808	-0.28192	-4.08873	4.34E-05	***
39	-0.00585	-0.10723	-3.18405	0.001452	***
40	0.001943	0.158226	3.956148	7.62E-05	***

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=-1

Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Trung Quốc					
1	-0.02012	0.15749	2.809386	0.004964	***
2	-0.00173	-0.01817	-1.2525	0.210386	
3	-0.00322	-0.08057	-2.4629	0.013782	**
4	-0.00311	-0.06467	-1.28635	0.19832	
5	-0.01534	0.010046	0.33401	0.738372	
Malaysia					
6	-0.00079	0.026014	1.514187	0.129978	
7	0.000868	-0.26679	-3.38264	0.000718	***
8	0.003294	0.03784	1.603109	0.108911	
9	-0.0017	-0.0242	-1.60327	0.108875	
10	0.000969	-0.1251	-2.66895	0.007609	***
Nhật Bản					
11	0.001329	-0.02054	-0.5537	0.579786	
12	-0.00952	-0.15675	-4.74825	2.05E-06	***
13	0.008262	0.018741	0.294836	0.768119	
14	0.00643	-0.05843	-1.37236	0.169951	
15	0.021406	0.007155	0.120171	0.904348	
Philippines					
16	0.013098	0.001045	0.043864	0.965013	
17	-0.02199	0.023092	0.671705	0.501772	
18	-0.00796	0.038228	0.798855	0.424375	
19	0.00131	-0.03605	-1.09147	0.275067	
20	0.022751	0.049411	1.128263	0.259209	

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=-1

Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Singapore					
21	-0.01207	0.057942	0.662494	0.507655	
22	0.005323	-0.15142	-3.75244	0.000175	***
23	-0.04613	-0.11084	-3.07315	0.002118	***
24	0.00611	-0.08336	-2.37272	0.017658	**
25	0.002002	0.044412	1.785574	0.074168	*
Sri Lanka					
26	-0.06432	-0.38133	-3.81154	0.000138	***
27	0.021547	0.008896	0.221249	0.824898	
28	-0.06009	-0.53325	-1.95154	0.050993	*
29	-0.12651	-0.63616	-4.17872	2.93E-05	***
30	-0.00793	-0.36374	-4.53811	5.68E-06	***
Thái Lan					
31	0.008341	0.051458	1.963077	0.049637	**
32	0.00661	0.002493	0.077921	0.937891	
33	-0.00707	-0.00902	-0.48436	0.628133	
34	0.018489	-0.16553	-2.42139	0.015461	**
35	0.001676	0.114458	4.669698	2.98E-06	***
Việt Nam					
36	-0.00786	-0.05127	-0.9551	0.339529	
37	-0.00409	-0.2067	-2.99858	0.002712	***
38	-0.01536	-0.28192	-4.08873	4.34E-05	***
39	-0.01258	-0.10723	-3.18405	0.001452	***
40	0.005102	0.158226	3.956148	7.62E-05	***

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=10

Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Trung Quốc					
1	-0.02576	0.15749	2.809386	0.004964	***
2	0.001579	-0.01817	-1.2525	0.210386	
3	0.000764	-0.08057	-2.4629	0.013782	**
4	0.002197	-0.06467	-1.28635	0.19832	
5	-0.01792	0.010046	0.33401	0.738372	
Malaysia					
6	0.01071	0.026014	1.514187	0.129978	
7	-0.01289	-0.26679	-3.38264	0.000718	***
8	0.016093	0.03784	1.603109	0.108911	
9	-0.00616	-0.0242	-1.60327	0.108875	
10	0.019897	-0.1251	-2.66895	0.007609	***
Nhật Bản					
11	-0.03108	-0.02054	-0.5537	0.579786	
12	-0.00656	-0.15675	-4.74825	2.05E-06	***
13	-0.01816	0.018741	0.294836	0.768119	
14	-0.04726	-0.05843	-1.37236	0.169951	
15	0.043913	0.007155	0.120171	0.904348	
Philippines					
16	-0.02027	0.001045	0.043864	0.965013	
17	0.034706	0.023092	0.671705	0.501772	
18	-0.01218	0.038228	0.798855	0.424375	
19	0.007932	-0.03605	-1.09147	0.275067	
20	-0.04339	0.049411	1.128263	0.259209	

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến thị trường chứng khoán các quốc gia châu Á

t=10

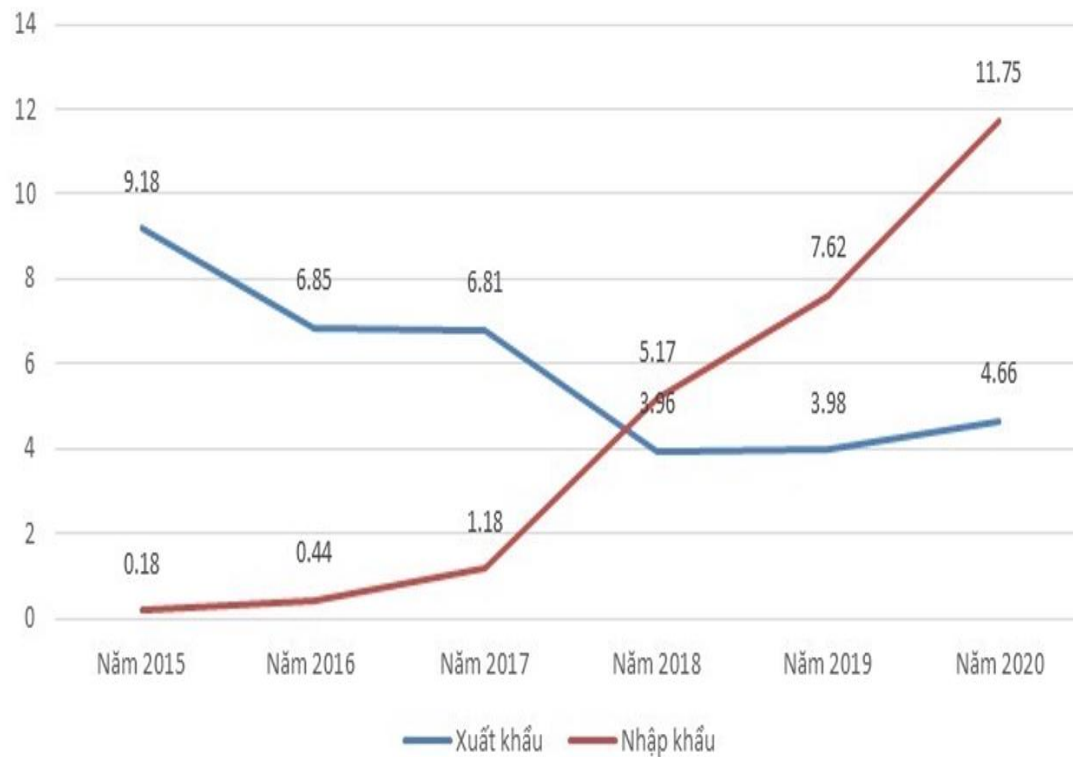
Company	Abnormal Return	Cumulative Abnormal Return	t-test	p_value	Sig
Singapore					
21	-0.02792	0.057942	0.662494	0.507655	
22	0.001303	-0.15142	-3.75244	0.000175	***
23	-0.01504	-0.11084	-3.07315	0.002118	***
24	-0.01231	-0.08336	-2.37272	0.017658	**
25	0.026635	0.044412	1.785574	0.074168	*
Sri Lanka					
26	0.04847	-0.38133	-3.81154	0.000138	***
27	-0.0162	0.008896	0.221249	0.824898	
28	0.177034	-0.53325	-1.95154	0.050993	*
29	0.068504	-0.63616	-4.17872	2.93E-05	***
30	0.006912	-0.36374	-4.53811	5.68E-06	***
Thái Lan					
31	-0.00282	0.051458	1.963077	0.049637	**
32	-0.00831	0.002493	0.077921	0.937891	
33	-0.00332	-0.00902	-0.48436	0.628133	
34	0.013696	-0.16553	-2.42139	0.015461	**
35	-0.01083	0.114458	4.669698	2.98E-06	***
Việt Nam					
36	0.02353	-0.05127	-0.9551	0.339529	
37	0.006511	-0.2067	-2.99858	0.002712	***
38	0.002476	-0.28192	-4.08873	4.34E-05	***
39	-0.00209	-0.10723	-3.18405	0.001452	***
40	-0.00019	0.158226	3.956148	7.62E-05	***

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam

□Biến động giá dầu tác động đến tăng trưởng kinh tế:

- Đối với các nước nhập khẩu dầu, giá dầu sẽ tác động đến chi phí sản xuất từ đó ảnh hưởng đến sản lượng và lạm phát;
- Đối với các nước xuất khẩu dầu chiếm tỷ trọng cao, giá dầu sẽ còn tác động mạnh vào thu ngân sách nhà nước bên cạnh ảnh hưởng của nó đến chi phí sản xuất trong nước

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam



Lượng dầu thô xuất khẩu, nhập khẩu giai đoạn 2015 – 2020 (triệu tấn)

Nguồn: TCTK (2021)

- ❑ Tăng khoản thu ngân sách từ dầu thô. Năm 2021, thu ngân sách từ dầu thô khoảng 35.000 tỷ đồng, chiếm khoảng 2,6% tổng thu ngân sách và vượt dự toán tới 65% nhờ giá dầu tăng mạnh; số thu từ thuế xuất nhập khẩu xăng dầu tháng 01/2022 cũng tăng gần 17%.
- ❑ Kinh tế Việt Nam phụ thuộc vào nguyên vật liệu nhập khẩu khá lớn, chiếm khoảng 37% tổng chi phí nguyên vật liệu của cả nền kinh tế.

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam

Mô hình DSGE được đề xuất như sau:

- $x_t = x_{t+1} - (r_t - p_{t+1}) - \beta_2 e_t + \beta_3 us_t + \beta_8 oil_t + g_t$
- $p_t = \beta_4 p_{t+1} + (1 - \beta_4) p_{t-1} + \kappa x_t - \beta_5 (e_{t-1} - e_{t-2}) + n_t$
- $r_t = \beta_6 r_{t+1} + (1 - \beta_6) (p_t + x_t + r_{t-1}) + u_t$
- $e_t = \beta_7 (r_t - p_{t+1}) + k_t$
- x_t là độ lệch sản lượng (output gap) của Việt Nam
- r_t là lãi suất tái cấp vốn của NHNN
- p_t là lạm phát của Việt Nam
- e_t là tỷ giá hối đoái USD/VND
- us_t là độ lệch sản lượng (output gap) của Mỹ
- oil_t là giá dầu bình quân (giá Brent)
- g_t, n_t, u_t, k_t là các cú sốc của từng phương trình

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam

Một số phương pháp ước lượng mô hình DSGE có thể kể đến như:

- Ước lượng cân chỉnh tham số
- Ước lượng GMM (Generalized Method of Moments estimation of equations)
- Ước lượng hàm hợp lý tối đa - MLE (Maximum Likelihood Estimation)
- Ước lượng bằng Bayes.

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam

Thống kê mô tả các biến trong mô hình

Variable	Obs	Mean	Std. Dev.	Min	Max
r	104	7.703365	3.5385	4	18.9
p	104	1.444591	1.833097	-1.874378	8.942178
e	104	18004.63	3765.019	11013	23235
us	104	-1.18909	2.078578	-10.07964	2.139815
oil	104	2.784295	15.60895	-52.01776	44.49067

Dữ liệu nghiên cứu theo quý thuộc giai đoạn 1996Q1 – 2021Q4

Nguồn: kết quả tính toán từ phần mềm Stata

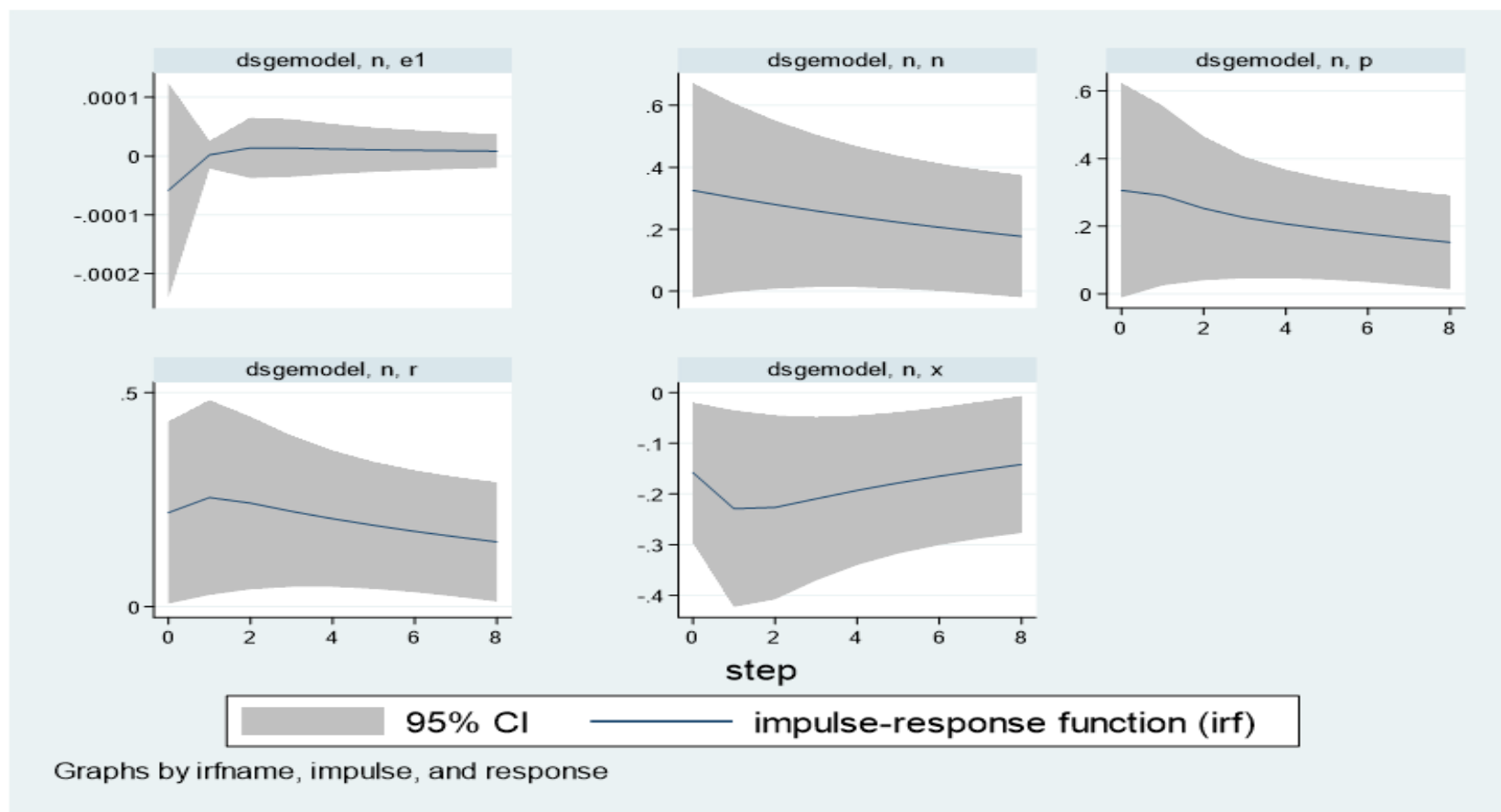
Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam

Ước lượng mô hình DSGE

DSGE model		Number of obs = 104				
Sample: 1996q1 - 2021q4						
Log likelihood = -674.51354						
	OIM					
	Coef.	Std. Err.	z	P > z	[95% Conf. Interval]	
/structural						
beta2	10.897	5.065008	2.15	0.031	.9697711	20.82424
beta3	.101303	.1077874	0.94	0.347	.1099564	.3125624
beta8	.0303626	.0127486	2.38	0.017	.0053758	.0553495
beta4	.6037081	.1370663	4.40	0.000	.335063	.8723532
kappa	1.236907	.3783299	3.27	0.001	.4953941	1.97842
beta5	31.64428	13.28544	-2.38	0.017	57.68326	-
						5.605304
beta6	.6689041	.109468	6.11	0.000	.4543508	.8834574
beta7	.0008245	.0013035	0.63	0.527	.0017304	.0033794
rhog	.9224065	.0368758	25.01	0.000	.8501313	.9946817
rhon	.9268651	.0631789	14.67	0.000	.8030368	1.050693
rhon	.0052125	.1093014	-0.05	0.962	.2194393	.2090144
rhov	.8090919	.0549091	14.74	0.000	.701472	.9167118
rhok	.9989534	.0014616	683.45	0.000	.9960887	1.001818
rhoz	.1513824	.0951502	1.59	0.112	.0351086	.3378734
sd(e.g)	1.302831	.1385846		1.03121	1.574452	
sd(e.n)	.3255955	.1762743		.0198957	.6710867	
sd(e.u)	.9299187	.2431012		.453449	1.406388	
sd(e.v)	1.18515	.0822041		1.024033	1.346267	
sd(e.k)	.0171589	.0012729		.0146641	.0196538	
sd(e.z)	15.31934	1.062434		13.23701	17.40167	

Nguồn: kết quả tính toán từ phần mềm Stata

Tác động của xung đột Nga – Ukraine đến tăng trưởng kinh tế và lạm phát Việt Nam



Hàm phản ứng đẩy phân tích cú sốc n (cú sốc về phía cung)

Nguồn: kết quả tính toán từ phần mềm Stata

Dự báo

Kết quả dự báo các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, tiền tệ trong giai đoạn 2022-2025

Đơn vị: %

	2022Q1	2022Q2	2022Q3	2022Q4	2023Q1	2023Q2	2023Q3	2023Q4
Lãi suất điều hành	3,81	3,83	3,90	3,97	4,03	4,08	4,13	4,18
Tốc độ tăng CPI	1,05	1,10	1,15	1,18	1,20	1,21	1,22	1,24
	2024Q1	2024Q2	2024Q3	2024Q4	2025Q1	2025Q2	2025Q3	2025Q4
Lãi suất điều hành	4,22	4,26	4,30	4,34	4,37	4,40	4,43	4,45
Tốc độ tăng CPI	1,25	1,26	1,27	1,28	1,29	1,30	1,30	1,31

Nguồn: kết quả tính toán từ phần mềm Stata

Dự báo

Sử dụng mô hình MIDAS cho giá dầu, tăng trưởng và lạm phát, nghiên cứu dự báo tăng trưởng cho các yếu tố này với 3 kịch bản của giá dầu:

- Thứ nhất, xung đột Nga – Ukraine hạ nhiệt, giá dầu về mức trước xung đột là 80USD/thùng.
- Thứ hai, xung đột Nga – Ukraine leo thang, thoả thuận hạt nhân Iran được thiết lập, giá dầu duy trì xung quanh mức 100 USD/thùng như khủng hoảng chính trị Ukraine ở năm 2014.
- Thứ ba, Nga trả đũa Ukraine mạnh mẽ, không có thoả thuận nào được thiết lập, giá dầu duy trì ở mức 110 USD/ thùng như cách đang phản ứng trước cú sốc bất ngờ này ở hiện tại.

Dự báo

Dự báo tăng trưởng và lạm phát Việt Nam giai đoạn 2022-2024

	2022		2023		2024	
	Tăng trưởng	Lạm phát	Tăng trưởng	Lạm phát	Tăng trưởng	Lạm phát
Kịch bản 1	6%	3,5%	6,8%	4,2%	6,6%	4,5%
Kịch bản 2	5,8%	3,8%	6,5%	4,5%	6,0%	4,8%
Kịch bản 3	5,6%	3,8%	6,3%	4,3%	6,0%	4,4%

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

Thank
You!